

Số: 76/TB-THCS

Tân Hòa, ngày 11 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc xét tuyển viên chức Trường THCS Võ Trường Toản
thành phố Biên Hòa năm học 2023-2024 (lần 2)**

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi xét tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức viên chức các cơ quan, ban ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tại khoản 2, Điều 3 quy định trình tự, thủ tục và phân cấp thẩm quyền tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo kinh phí);

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc phân bổ số lượng người làm việc giữa các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thành phố Biên Hòa trong năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 3458/KH-UBND ngày 08/03/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc triển khai công tác tuyển dụng viên chức các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa, năm học 2023-2024 (lần 2);

Căn cứ Công văn số 5052/UBND-THNC ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh thời gian tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm học 2023-2024 (lần 2);

Căn cứ Công văn số 5053/UBND-THNC ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc hình thức tổ chức tuyển dụng viên chức các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố năm học 2023-2024.

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2023 – 2024 của trường Mầm non, tiểu học và THCS công lập thành phố Biên Hòa (lần 2);

Trường THCS Võ Trường Toản - Thành phố Biên Hòa thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2023-2024 (lần 2) như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, NHU CẦU, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện dự tuyển

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập.

1.2 Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Nhu cầu tuyển dụng

Số lượng viên chức, nhân viên cần tuyển ở từng vị trí việc làm: 09 người.

(Đính kèm bảng phụ lục)

3. Hình thức tuyển dụng: Theo hình thức xét tuyển

II. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Đối với dự tuyển vị trí giáo viên

Nội dung thực hành (thi viết):

- Thi viết để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Mỗi thí sinh thực hiện thi viết trong thời gian 180 phút để soạn một kế hoạch bài dạy (01 tiết) nhằm kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Điểm thi viết được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian thi viết: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

2. Đối với dự tuyển vị trí nhân viên

- Vấn đáp để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng, trình độ và khả năng của người dự tuyển.

- Nội dung vấn đáp: Mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thi vấn đáp: trình bày theo nội dung câu hỏi đã yêu cầu; bao gồm 02 phần:

+ Phần một Kiến thức chung: ***Văn bản hợp nhất 26/VBHN-VPQH ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Viên chức.***

+ Phần hai Kiến thức chuyên ngành.

- Thời lượng vấn đáp: 30 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

**** Riêng đối với thí sinh dự tuyển nhân viên Thiết bị có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học:*** mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thi thi viết theo chuyên ngành đào tạo (môn học) theo bậc học tương ứng nêu trên.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm văn đáp hoặc thực hành, thi viết tại vòng 2.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN XÉT TUYỂN

Đề nghị người dự tuyển thường xuyên theo dõi thông báo trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Biên Hòa (<http://bienhoa.dongnai.gov.vn>); trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa (<http://bienhoa.edu.vn>); thông báo niêm yết công khai tại trụ sở trường THCS Võ Trường Toản (KP3, đường Phùng Khắc Khoan, phường Tân Hoà, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

1. Thời gian nộp phiếu Đăng ký dự tuyển

- **Từ ngày 10/4/2024 đến hết ngày 09/5/2024:** Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức) và bản photo các giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Hình thức nộp: thí sinh chọn 1 trong 2 hình thức sau:

a) Hình thức 1: gửi theo đường bưu chính:

Địa chỉ: Trường THCS Võ Trường Toản (KP3, đường Phùng Khắc Khoan, phường Tân Hoà, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

b) Hình thức 2: thí sinh nộp trực tiếp tại văn phòng trường THCS Võ Trường Toản trong giờ hành chính.

2. Dự kiến thời gian và địa điểm thực hiện xét tuyển

- Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 và niêm yết công khai danh sách tại trường THCS Võ Trường Toản; trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa (<http://bienhoa.edu.vn>) và thông báo trên trang điện tử của UBND thành phố Biên Hòa (<http://bienhoa.dongnai.gov.vn>): **ngày 14 tháng 5 năm 2024.**

- Tham dự xét tuyển vòng 2: thi viết hoặc văn đáp để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển: **Từ ngày 15 tháng 5 năm 2024 đến ngày 18 tháng 5 năm 2024.** Địa điểm tổ chức xét tuyển vòng 2: trường THCS Võ Trường Toản, KP3, Phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, Đồng Nai.

- Niêm yết công khai Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng: **Ngày 27/5/2024**, tại trường THCS Võ Trường Toản, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa (<http://bienhoa.edu.vn>) và thông báo trên trang điện tử của UBND thành phố Biên Hòa (<http://bienhoa.dongnai.gov.vn>) và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển.

- Người trúng tuyển phải đến trường THCS Võ Trường Toản để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng bao gồm: bản sao các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

đối tượng ưu tiên (nếu có) và Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định: **Từ ngày 27/5/2024 đến ngày 27/6/2024** (*Lưu ý: người trúng tuyển phải mang theo bản chính để xuất trình, đối chiếu*).

Trường THCS Võ Trường Toản - Thành phố Biên Hòa thông báo xét tuyển viên chức năm học 2023-2024 (lần 2)/.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố (b/c);
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD-ĐT;
- Lưu: hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Bảo Sơn

UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN, NĂM HỌC 2023-2024 (LẦN 2)
(Đính kèm Thông báo số 76/TB-THCS ngày 11/4/2024
của trường THCS Võ Trường Toản)

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn	Số lượng cần tuyển
		Hạng	Mã ngạch		
1	2	3	4	5	6
I	Giáo viên				5
1	Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Toán học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
2	Kỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Công Nghệ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
3	Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Ngữ văn trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
4	Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Lịch sử (Hoặc Lịch sử- Địa lý) trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
5	Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Địa lý (Hoặc Lịch sử- Địa lý) trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù	1

				hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	
II	Nhân viên				4
1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.	1
2	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm		V.07.07.20	Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.	1
3	Nhân viên thư viện	Hạng IV	V.10.02.07	Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện	1
4	Kế toán viên trung cấp		06032	Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.	1